

THE MINH HUONG COMMUNITY IN THE CHO LON AREA (17TH - 19TH CENTURY): ECONOMIC - CULTURAL LIFE AND THEIR LEGACY IN THE URBAN HISTORY OF SAIGON

Trinh Thi Le Ha

Southern Institute of Social Sciences

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	08/7/2025	The Minh Huong people refer to the group of Chinese individuals who migrated to Vietnam in the context of the Ming dynasty's collapse and the subsequent consolidation of Qing rule in China. The Cho Lon area, due to its advantageous geographical position and conducive socio-economic development conditions, has emerged as a focal point for the Minh Huong population. The article employs fundamental historical methods, including historical analysis, logic, document examination, and field surveys, to reconstruct the economic and cultural life of the Minh Huong people from the 17th to the 19th century, while examining the distinctive characteristics of Minh Huong village in the formation and development of Saigon's urban area. The research findings indicate that Minh Huong village has significantly influenced the establishment of early urban space, the development of the urban economy and trade and the development of distinctive cultural identity of Saigon urbanity. Consequently, the article seeks to clarify the historical significance of the Minh Huong population in the development of the Saigon - Cho Lon urban area as a prominent commercial and cultural hub in the South of Vietnam.
Revised:	24/9/2025	
Published:	24/9/2025	

KEYWORDS

Minh Huong
Cho Lon
17th–19th centuries
Economy
Culture
Urban history
Saigon

CỘNG ĐỒNG NGƯỜI MINH HƯƠNG Ở KHU VỰC CHỢ LỚN (THẾ KỶ XVII-XIX): ĐỜI SỐNG KINH TẾ - VĂN HÓA VÀ DẤU ẤN TRONG LỊCH SỬ ĐÔ THỊ SÀI GÒN

Trịnh Thị Lệ Hà

Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	08/7/2025	Người Minh Hương là tên gọi dùng để chỉ bộ phận người Hoa di cư sang Việt Nam trong bối cảnh nhà Minh sụp đổ và nhà Thanh thiết lập quyền lực tại Trung Quốc. Khu vực Chợ Lớn, nhờ vị trí địa lý thuận lợi và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội phù hợp, đã trở thành một trong những địa bàn tập trung đông đảo cộng đồng Minh Hương sinh sống. Bằng các phương pháp cơ bản của sử học: phương pháp lịch sử, logic, phân tích tư liệu kết hợp khảo sát thực địa, bài viết tái hiện đời sống kinh tế và văn hóa của người Minh Hương từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX, đồng thời làm rõ những dấu ấn tiêu biểu của làng Minh Hương trong tiến trình hình thành và phát triển của đô thị Sài Gòn. Kết quả nghiên cứu cho thấy làng Minh Hương đã thực sự để lại dấu ấn sâu đậm trong việc kiến tạo không gian đô thị sớm, phát triển kinh tế - thương mại đô thị và hình thành bản sắc văn hóa đặc trưng của đô thị Sài Gòn. Qua đó, bài viết góp phần nhận diện vai trò lịch sử của cộng đồng Minh Hương trong tiến trình hình thành đô thị Sài Gòn - Chợ Lớn với tư cách là một trung tâm kinh tế - văn hóa lớn ở Nam Bộ.
Ngày hoàn thiện:	24/9/2025	
Ngày đăng:	24/9/2025	

TỪ KHÓA

Minh Hương
Chợ Lớn
Thế kỷ XVII-XIX
Kinh tế
Văn hóa
Lịch sử đô thị
Sài Gòn

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13194>

Email: lehatrinh2012@gmail.com

<http://jst.tnu.edu.vn>

288

Email: jst@tnu.edu.vn

1. Giới thiệu

Trong tiến trình hình thành và phát triển của vùng đất Nam Bộ, cộng đồng người Minh Hương - một bộ phận người Hoa di cư sang Việt Nam sau biến động chính trị vào cuối thời nhà Minh, đầu thời nhà Thanh ở Trung Quốc - đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Khác với các làng xã truyền thống của người Việt được hình thành từ mô hình nông nghiệp định cư, làng Minh Hương ở Chợ Lớn mang đặc trưng của một làng đô thị - thương nghiệp, xuất hiện trên cơ sở các yếu tố phi truyền thống như di cư, thương mại và chính sách tiếp nhận của chính quyền chúa Nguyễn. Sự hiện diện của cộng đồng này không chỉ góp phần thúc đẩy hoạt động kinh tế - thương mại tại vùng Sài Gòn - Chợ Lớn, mà còn để lại những dấu ấn văn hóa - xã hội sâu sắc trong quá trình định hình bản sắc đô thị Sài Gòn buổi đầu. Tại khu vực Chợ Lớn, từ cuối thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX, người Minh Hương không chỉ góp phần mở mang lãnh thổ, phát triển giao thương, mà còn tạo dựng nên một kiểu cộng đồng cư trú đô thị có tính đặc thù, kết hợp giữa yếu tố nhập cư và bản địa hóa.

Nghiên cứu về cộng đồng người Minh Hương là một chủ đề được nhiều nhà nghiên cứu trong và ngoài nước quan tâm. Charles Wheeler [1] vận dụng lý thuyết “Ngô Thesis” của Whitmore - với khái niệm “coastal fusion”, cho rằng Minh Hương phát triển không chỉ từ làn sóng di cư trung thành với nhà Minh, mà còn từ sự pha trộn văn hóa và xã hội vùng biển, trở thành một cộng đồng thương hào - quan chức có ảnh hưởng, có vai trò đáng kể trong quá trình hình thành và thay đổi đô thị - văn hóa vùng ven biển Việt Nam tiền hiện đại. Theo tác giả Dương Văn Huy [2], cộng đồng “Minh Hương” được xem như là kết quả của chính sách đồng hóa mà Nhà nước Việt Nam đã thực thi đối với người Hoa, đồng thời cũng là hệ quả của sự lựa chọn hội nhập từ một bộ phận người Hoa di cư vào xã hội sở tại.

Các nghiên cứu về người Minh Hương chủ yếu tập trung vào Minh Hương xã ở Hội An - là làng Minh Hương được hình thành sớm nhất ở Việt Nam, như Cheng Chinh Ho (Trần Kinh Hòa) với “Mấy điều nhận xét về Minh Hương xã và các cổ tích tại Hội An” [3], [4], hoặc nghiên cứu về cộng đồng Minh Hương ở miền Trung Việt Nam của Charles Wheeler [5], phân tích quá trình “biến hóa bản sắc” của cộng đồng Minh Hương như một phản ứng có chiến lược trước thay đổi môi trường xã hội - từ một nhóm thương nhân biển trở thành tầng lớp thương quan mạnh mẽ. Tiếp cận cụ thể hơn, tác giả Tống Quốc Hưng [6], thông qua mô tả về lịch sử hình thành, hoạt động kinh tế, đời sống văn hóa, phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng của cộng đồng người Minh Hương ở thương cảng Hội An đã nêu lên vai trò của cộng đồng này trong việc làm nên sự phồn thịnh của thương cảng Hội An trong nhiều thế kỷ và để lại những dấu ấn văn hóa sâu sắc trong diện mạo văn hóa đô thị cổ Hội An ngày nay. Từ góc độ văn hóa, Nguyễn Ngọc Thơ [7] cho thấy người Minh Hương ở Hội An là thế hệ người Hoa đã hòa nhập sâu với xã hội Việt, vừa giữ gìn truyền thống gốc vừa tiếp thu văn hóa bản địa và trở thành cầu nối văn hóa giữa hai cộng đồng Hoa - Việt, góp phần tạo nên diện mạo đa dạng mà thống nhất của văn hóa Hội An. Theo Dương Văn Huy [8], quá trình chuyên hóa của cộng đồng người Minh Hương từ nửa sau thế kỷ XVII đến nửa sau thế kỷ XIX chính là quá trình “Việt hóa” đối với những người Hoa di trú ở Việt Nam, đó cũng chính là lý do khiến cho người Minh Hương với tư cách là người Hoa (ở những dạng thức khác nhau) đã hội nhập tốt vào trong xã hội Việt trong lịch sử cả về mặt văn hóa, xã hội và chính trị và trở thành người Việt thực thụ.

Đối với làng Minh Hương ở Chợ Lớn, các nghiên cứu tuy cũng có đề cập đến nhưng còn khá hạn chế. Tác giả Phan Yên Tuyết [9] chủ yếu nói về cách bố trí, xây dựng và sắp đặt đình Minh Hương Gia Thạnh - trước đây là “nhà việc” của làng Minh Hương và hiện nay là trụ sở của Hội Minh Hương Gia Thạnh, dù trước đó, tác giả cũng có nói khái quát về sự thành lập làng Minh Hương ở khu vực Chợ Lớn nhưng nguồn tư liệu còn khá ít. Nhà nghiên cứu Phan An [10] nêu một cách khái quát về sự thành lập, cơ chế quản lý và đời sống kinh tế, văn hóa của làng Minh Hương Chợ Lớn nhưng chưa thể hiện rõ vị trí, vai trò của làng Minh Hương đối với khu vực Chợ Lớn lúc bấy giờ. Gần đây, khi phân tích vai trò của các tổ chức xã hội người Hoa trong phát triển kinh tế, ổn định xã hội Đàng Trong (thế kỷ XVII - XVIII), Nguyễn Thị Hải [11] có nhắc đến Minh Hương xã như một trong những tổ chức xã hội có vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội

của Đàng Trong. Vai trò của làng Minh Hương Chợ Lớn tuy cũng được nhắc đến nhưng được đặt trong bối cảnh chung của các làng Minh Hương ở Việt Nam, và nghiên cứu cũng nhấn mạnh nhiều hơn đến làng Minh Hương ở Hội An.

Kế thừa những nghiên cứu đi trước, bài viết góp phần tái hiện đời sống kinh tế - văn hóa của người Minh Hương ở khu vực Chợ Lớn từ thế kỷ XVII đến XIX. Qua đó, bài viết làm rõ các dấu ấn nổi bật của cộng đồng này trong lịch sử hình thành đô thị Sài Gòn: dấu ấn trong việc kiến tạo không gian đô thị sớm; trong phát triển thương mại – thủ công; và trong việc góp phần tạo nên bản sắc văn hóa đô thị đặc thù. Những phát hiện từ nghiên cứu không chỉ góp phần nhận diện vai trò của người Minh Hương trong lịch sử Nam Bộ mà còn gợi mở hướng tiếp cận lịch sử đô thị từ góc nhìn của cộng đồng di dân và quá trình bản địa hóa.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng hai phương pháp cơ bản của Sử học là phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Phương pháp lịch sử giúp tái hiện tiến trình hình thành, phát triển của cộng đồng Minh Hương ở Chợ Lớn theo trình tự thời gian, từ đó làm rõ bối cảnh và nguyên nhân của các biến đổi xã hội - văn hóa. Phương pháp logic nhằm phân tích, tổng hợp các đặc điểm đời sống kinh tế - văn hóa của cộng đồng, giúp rút ra nhận định mang tính hệ thống. Bên cạnh đó, bài viết còn vận dụng phương pháp khảo sát thực địa thông qua quan sát và phỏng vấn sâu tại một số địa điểm như đình Minh Hương Gia Thạnh, khu phố cổ của người Hoa... nhằm kiểm chứng tư liệu và nhận diện các dấu ấn còn lại của làng Minh Hương trong không gian đô thị Chợ Lớn hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Bối cảnh hình thành cộng đồng người Minh Hương ở khu vực Chợ Lớn

Năm 1644, nhà Minh ở Trung Quốc sụp đổ, triều đại Mãn Thanh được thành lập. Có một bộ phận người Hoa không chịu khuất phục nhà Thanh đã di cư sang Việt Nam, xin các chúa Nguyễn cho vào cư ngụ (hai nhóm người Hoa đầu tiên là nhóm Dương Ngạn Địch – Trần Thượng Xuyên và nhóm Mạc Cửu). Các chúa Nguyễn đã cho phép họ xuống cư ngụ ở vùng đất phương Nam, một nơi còn khá hoang vu, chưa được khai phá nhiều. Lúc đầu các nhóm người Hoa cùng với cư dân người Việt sinh sống một cách tự do trên vùng đất mới này. Cho đến năm 1698, Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn vào kinh lý đất Nam Bộ, đã bắt đầu tổ chức quản lý vùng đất này. Trước hết, ông lấy đất Nông Nại đặt làm phủ Gia Định, đặt xứ Đồng Nai làm huyện Phước Long, dựng dinh Trấn Biên; xứ Sài Gòn làm huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn. Sau đó, ông tiếp tục “chiêu mộ dân lưu tán ở Châu Bó Chính trở vào để ở cho đầy, đặt các xã thôn phường ấp, chia cắt địa phận, trưng chiếm ruộng đất, chuẩn bị thuế điền thuế đinh, làm ra sổ đinh điền” [12, tr. 77].

Những người Hoa đã cư trú từ trước ở vùng đất này được thành lập làng riêng của mình. Người Hoa ở Phiên Trấn được thành lập làng Minh Hương, còn người Hoa ở Trấn Biên được thành lập làng Thanh Hà. *Gia Định thành thông chí* chép: “từ đây con cháu người Trung Quốc ở Trấn Biên lập làm xã Thanh Hà; ở Phiên Trấn lập làm xã Minh Hương, đều biên vào sổ hộ khẩu” [12, tr. 77]. Các làng Minh Hương được thành lập từ đây.

Tên gọi Minh Hương là do những lưu dân này tự chọn cho mình. Hai chữ “Minh Hương” theo ý nghĩa ban đầu mà họ tự nhận có nghĩa là “những người gìn giữ hương hỏa nhà Minh” (“Minh 明” là nhà Minh, còn “hương 香” có nghĩa là hương thơm). Theo tác giả của loạt bài viết “Lược khảo về chế độ cai trị người Minh Hương ở Nam Kỳ” thì khi chọn tên gọi này có lẽ người Minh Hương “ngụ ý muốn lấy chút quốc hồn trong khi lưu lạc quê người đất khách, hoặc giả họ cam phận tha hương cầu thực nên muốn riêng lập một “quê hương” nho nhã để chung sống và giúp đỡ lẫn nhau” [13, tr. 21]. Từ năm 1827, để giữ quan hệ hòa hiếu với nhà Thanh, trong các văn bản ngoại giao chính thức, nhà Nguyễn đã thay chữ Hương 香 (bộ “hương”) nghĩa là “hương thơm” thành chữ “hương 鄉” (bộ “ấp”) có nghĩa là “làng”. *Đại Nam thực lục* có ghi chép về sự kiện này như sau: “Vào năm Minh Mệnh thứ 8 [1827]: Đổi tên xã Minh Hương [明 香] ở các địa phương làm xã Minh Hương [明 鄉]” [14, tr.

919]. Tất cả những văn bản hành chính của triều Nguyễn từ đó đều sử dụng từ Minh Hương theo nghĩa đó. Đến thời điểm này, khi nhắc đến người Minh Hương thì không còn có ý nghĩa là “những người giữ gìn hương hỏa nhà Minh”, “những người trung thành với nhà Minh” mà đã trở thành “những làng xóm cũ của người Hoa đến Việt Nam từ thời Minh”. Có thể nói, sự thay đổi về tên gọi từ “hương” có nghĩa là “hương thơm” thành “hương” có nghĩa là “làng” đã phản ánh quá trình hội nhập mạnh mẽ của cộng đồng di dân người Hoa trong thời kỳ đầu vào cấu trúc xã hội Việt Nam.

3.2. Đời sống kinh tế của cộng đồng người Minh Hương Chợ Lớn

Minh Hương là một làng xã khá đặc biệt không chỉ về nguồn gốc hình thành, thành phần dân cư, bộ máy tổ chức... mà còn đặc biệt cả về hoạt động kinh tế. Không giống như bất kỳ làng xã người Việt nào ở Nam Bộ, cư dân làng Minh Hương Chợ Lớn phân bố rải rác, cùng với tập quán, tính cách, sở trường nghề nghiệp của mình, người Minh Hương thời kỳ này đã thiết lập cho mình một cơ cấu kinh tế riêng, phù hợp với họ: thương nghiệp - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp, trong đó nổi trội hơn cả là hoạt động thương mại và dịch vụ.

Sống tụ cư bên bờ một con kinh lớn, kinh Tàu Hủ, nơi các thương thuyền trong và ngoài nước hội tụ, trao đổi hàng hoá, do đó, từ cuối thế kỷ XVII, làng Minh Hương sớm trở thành nơi gặp gỡ, tiếp xúc của các thương nhân người Hoa. Theo nhà nghiên cứu Vương Hồng Sển, một trong những lý do khiến Chợ Lớn sớm trở thành nơi mua bán, trao đổi sầm uất với nước ngoài, chính là nhờ những con đường thủy thuận lợi ở vùng này, được ví như “đường sinh mạng giúp sự chuyên chở thô sản và mẽ cốc miền Tây được mau chóng và rẻ tiền” [15, tr. 135]. Điều kiện thuận lợi này đã khiến cho công việc buôn bán của những người Minh Hương ở khu vực Chợ Lớn ngày càng trở nên “thuận buồm xuôi gió” hơn.

Xây dựng phố xá, gắn liền với việc mở cửa hàng buôn bán chính là một trong những hoạt động nghề nghiệp mạnh nhất của người Minh Hương Chợ Lớn lúc bấy giờ. Con đường buôn bán của người Minh Hương Chợ Lớn bắt đầu bằng việc trao đổi hàng hoá với Trung Quốc. Thuyền buôn từ Trung Quốc chở sang Việt Nam những sản phẩm đã được tinh chế như: gấm, đoạn, châu báu, thuốc thang, trà bột và mua về Trung Quốc các nông lâm hải sản của Việt Nam. Từ thế kỷ XVIII, thương thuyền các nước hội tụ về Chợ Lớn ngày càng đông đảo hơn, do đó vùng này nhanh chóng trở thành một đô thị mới: phố Sài Gòn. Sách *Gia Định thành thông chí* viết: “Ở phía nam trấn thụ, cách 12 dặm ở vào tả hữu đường cái quan, ấy là đường phố lớn, thẳng suốt ba phố đến tận bến sông, ngang ở giữa có một đường dưới ven sông, một đường đều cùng sâu suốt nhau như hình chữ điền mái nhà liền nhau, góc nhà cụng nhau, người Kinh, người Trung Quốc ở lẫn với nhau, dài độ ba dặm, buôn bán các thứ gấm, đoạn đồ sứ, các thứ giấy, các thứ châu báu. Hàng sách, hiệu thuốc, phố chè, hàng miến, bên sông phía nam, phía bắc không thứ gì không có” [12, tr. 187]. Mô tả này cho thấy các hoạt động buôn bán của người Minh Hương lúc này quả thực hết sức phong phú, đa dạng, có thể xem như một đầu cầu thương mại và văn hoá của cả xứ Đàng Trong.

Tư liệu ghi lại trong *Đại Nam thực lục* cho thấy việc trao đổi buôn bán giữa người Minh Hương với nước ngoài cũng được các chúa và vua triều Nguyễn rất quan tâm: “Tân Hợi, năm thứ 12 [1791] (Thanh - Càn Long năm thứ 56... trời lâu không mưa, giá gạo cao vọt. Vua dụ khiến các quan dân cùng người Minh Hương và người Đường [Hoa Kiều] thông thương với Chân Bôn (đất nước Xiêm) để đong mua thóc gạo, ai không có thuyền thì nhà nước cho mượn. Các đội trường đả hay thuyền công thuyền tư có ai tình nguyện đi hạt khác buôn gạo cũng cho, đều cho miễn sưu dịch” [14, tr. 295]. Nhờ vậy, việc buôn bán của những người Minh Hương trên mảnh đất này dường như diễn ra rất thuận lợi. *Gia Định thành thông chí* mô tả: “Thuyền buôn đến đây, hạ neo xong thì lên bờ thuê phố ở. Rồi đến nhà của chủ mua để kê khai những hàng hoá trong thuyền mà kê kê lên, thương lượng giá cả. Chủ nhà kho định giá mua khoán tất cả những hàng hoá tốt xấu, không bỏ sót lại bất cứ thứ gì. Đến ngày trưng buồm về, gọi hồi Đường (trở về Trung Quốc), chủ thuyền có yêu cầu mua vật gì thì người chủ kho ấy mua dùm, chở đến trước kỳ giao hẹn. Hai bên chủ khách thanh toán đơn rồi cùng nhau chung vui đờn ca” [12, tr. 50].

Với sự phát triển thương mại của những người Minh Hương ở phố thị Chợ Lớn, vùng này sớm trở thành một trung tâm sản xuất, chế biến, thương mại lớn của Nam Bộ. Cho đến cuối thế

kỷ XVIII, qua nhận định của một sĩ quan hải quân Pháp trong thời kỳ đầu tham gia chiến tranh ở Việt Nam, khu vực Chợ Lớn chính vì thế cũng được mô tả là nơi “tập trung tất cả mọi hoạt động thương mại trong khu vực và hầu hết vùng Nam Kỳ, nên thương mại mà người Hoa đã biết cách độc chiếm, và có thể nói là họ đang độc quyền” [16, tr. 150]. Cho đến đầu thế kỷ XIX, trong khi các làng Minh Hương ở các khu vực khác bị sa sút nghiêm trọng vì nhiều nguyên nhân, trong đó có vấn đề chiến tranh, thì làng Minh Hương Chợ Lớn lại trở nên phồn thịnh và sầm uất hơn, một phần nhờ những chính sách khuyến khích phát triển kinh tế và thương mại của chính quyền Nguyễn Ánh trong cuộc chiến chống lại Tây Sơn. Diện mạo Sài Gòn – Chợ Lớn vào cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX đã mang dáng dấp phố xá, như lời mô tả sau đây:

*“Ngói liền liền đuôi lân,
Phố thương khách tòa ngang tòa dọc.
Hiên sè cánh én,
Nhà quan dân hàng vắng hàng dài”* [17, tr. 18]

Qua tìm hiểu khu vực Chợ Lớn ngày nay (các quận 5, 6 và 8), chúng ta có thể thấy rằng ngoài hoạt động thương mại và dịch vụ, người Hoa ở làng Minh Hương Chợ Lớn lúc bấy giờ còn phát triển các nghề thủ công như làm gốm, làm kim hoàn, chế tạo các đồ dùng bằng thiếc, nghề rèn... Bên cạnh giới thương nhân, thành phần thợ thủ công cũng chiếm một tỷ lệ đáng kể trong số người Minh Hương di cư vào Nam Bộ từ thời Minh. Chính vùng đất Nam Bộ thuở ban đầu khai mở đã tạo điều kiện phát huy tài năng, tay nghề của các thợ thủ công người Minh Hương này. Một trong những nghề thủ công nghiệp lâu đời ở Nam Bộ, bắt đầu từ khi người Minh Hương xuất hiện, đó là nghề gốm. Vào thế kỷ XVIII đã tồn tại một trung tâm gốm sứ rất lớn, mang tên Xóm Lò Gốm trong khu vực Chợ Lớn (ngày nay ở quận 8). Gốm sứ mà người Minh Hương sản xuất ở khu vực Chợ Lớn, từ thế kỷ XVII – XVIII đã nổi tiếng bởi chất lượng cao và mẫu mã đẹp, do đó, không chỉ được phân phối rộng rãi ở các tỉnh phía Nam mà còn xuất khẩu sang một số nước láng giềng. Bản đồ Gia Định do Trần Văn Học vẽ năm 1815 cũng đã xuất hiện địa danh xóm Lò Gốm. Những nghề thủ công này không chỉ đáp ứng nhu cầu trong vùng mà còn được bán sang các địa phương khác nữa [10, tr. 38]. Bên cạnh đó, chế biến lương thực, các loại nông sản, thực phẩm cũng là một ưu thế trong hoạt động thủ công nghiệp của người Minh Hương ở khu vực Chợ Lớn. Phần lớn các cơ sở chế biến, xay xát lúa gạo ở khu vực Chợ Lớn đều do người Minh Hương và người Hoa quản lý.

Bài “Cổ Gia Định” đã mô tả về Chợ Lớn như là một thành phố sản xuất thủ công và chế biến sản phẩm nông nghiệp rất lớn:

*“... Các cơ chợ Lò Rèn
Nghe chạc chạc nhà Ban đánh búa.
Lạ lùng xóm Lò Gốm,
Chân vò Bàn cổ xoay trời...
Trong cầu, đường chuốt ngọt ngọt ngon,
Đủ đường cát, đường hạ, đường phèn, đường phối.
Ngoài xóm, bột phơi trắng dã,
Những bột mì, bột đậu, bột lọc, bột khoai...”* [17, tr. 70]

Qua một số nội dung khái quát ở trên, dù chưa thật đầy đủ nhưng cũng phần nào cho thấy được đặc điểm của làng Minh Hương Chợ Lớn với vai trò của một làng chuyên hoạt động về thương nghiệp, bao gồm cả nội thương, ngoại thương, dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp. Tuy đất đai ít và không hoạt động nông nghiệp nhưng làng Minh Hương Chợ Lớn là một làng có khả năng về kinh tế, cư dân phần lớn đều có cuộc sống sung túc nhờ vào buôn bán. Liên tục trong nhiều thế kỷ, làng Minh Hương Chợ Lớn đã tham gia tích cực vào các hoạt động kinh doanh thương mại và có những đóng góp đáng kể thúc đẩy hoạt động thương nghiệp tại vùng Chợ Lớn phát triển. Kết quả này còn cho thấy sự linh hoạt và tầm nhìn của các chúa và vua triều Nguyễn trong việc chú trọng đúng mức đối với kinh tế thương nghiệp và vai trò của thương nhân, trong đó có thương nhân nước ngoài, xem đó là lực lượng đáng kể để xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội.

3.3. Đời sống văn hoá của cộng đồng người Minh Hương Chợ Lớn

3.3.1. Văn hoá vật chất

Ngay từ khi định cư tại vùng đất Sài Gòn vào cuối thế kỷ XVII, cộng đồng người Minh Hương đã góp phần hình thành nên một không gian văn hóa vật chất đặc trưng mang dấu ấn Trung Hoa nhưng cũng nhanh chóng thích nghi với điều kiện bản địa.

Về ẩm thực

Nguồn gốc của người Minh Hương Chợ Lớn xưa chủ yếu từ các tỉnh vùng Nam Trung Hoa nên văn hóa ẩm thực của họ cũng không khác biệt nhiều lắm so với cư dân Việt Nam, Chăm-pa, Khmer. Nhìn chung, thức ăn chủ yếu của tất cả các thành phần dân cư này vẫn là lúa gạo, họ vẫn xem cơm là thành phần chính trong bữa ăn của mình. Vào những ngày đầu sinh sống ở khu vực Chợ Lớn, thức ăn sáng phổ biến của người Minh Hương Chợ Lớn thường là cháo. Người phụ nữ trong gia đình thường dậy từ rất sớm, nấu một nồi cháo sườn ninh thật nhừ với đậu đen hoặc đậu đỏ, hoặc chỉ nấu cháo trắng ăn với củ cải muối [18, tr. 121]. Họ thường xuyên ăn cháo đến mức ở khu vực Chợ Lớn vào thời điểm thế kỷ XVII – XVIII đã hình thành nên con đường mang tên là “đường cháo muối” (nay là đường Trần Hưng Đạo). Bên cạnh đó, tư liệu cho thấy từ các thế kỷ XVII – XVIII, một số món ăn có nguồn gốc Trung Hoa đã được người Minh Hương mang đến và phổ biến tại khu vực Chợ Lớn: hủ tíu, xá xíu, xiu mại, bánh bao, quẩy... Sự có mặt của chúng đã góp phần làm phong phú chủng loại món ăn của Sài Gòn xưa, tạo điều kiện cho việc giao lưu, tiếp xúc về ẩm thực tại đây sớm phát triển. Sự giao lưu về ẩm thực diễn ra hiển nhiên đến mức các món ăn như hủ tíu, xá xíu, bánh bao được các cộng đồng tộc người khác ở khu vực Chợ Lớn chấp nhận và xem như món ăn của mình. Đặc biệt, có một món ăn rất đặc trưng của người Minh Hương xuất hiện ở khu vực Chợ Lớn khoảng giữa thế kỷ XIX, mà ngày nay, qua quá trình giao lưu văn hoá nó cũng đã trở thành một món ăn rất đặc sắc của người Việt, đó là món lẩu “tạp pín lù”. Món ăn độc đáo này của người Minh Hương đã được cụ Vương Hồng Sển mô tả cụ thể trong cuốn “Sài Gòn tạp pín lù”: “Tạp pín lù, là “đá biên lò”, tức là món ăn nấu chín gần bên lò lửa; cũng như “ăn sán lẩu” là ăn thịt sống nhúng vào nước sôi bắt trên lò lửa nóng... khách ăn tự lựa từng miếng ngon: mề gà, lòng heo, ruột già, ruột non, dồi trường, tự gấp bằng đũa và nhúng vào nước thịt đang sôi, rồi tự gấp qua chén...” [19, tr. 6]. Ngày nay, món ăn này đã trở thành một món không thể thiếu trong các nhà hàng ở thành phố, và cũng là một món ăn hết sức phổ biến trong các gia đình người Hoa cũng như người Việt.

Ngoài những món ăn hàng ngày, một trong món ăn đặc trưng của người Minh Hương Chợ Lớn trong những ngày lễ hội là bánh hời và thịt quay. Vào những ngày lễ hội lớn của làng, đặc biệt là trong ngày hội bầu các Hương chức trong làng, người Minh Hương ở phố xưa Chợ Lớn thường dùng bánh hời và thịt quay này vào ngày đầu tiên của lễ hội với ý nghĩa muốn “hời” xem người nào sẽ ra ứng cử Ban Trị sự mới của làng. Ngày thứ hai, khi mọi việc đã hoàn tất, dân làng Minh Hương sẽ ăn tiếp món bánh “suôn” – là món ăn đặc thù của vùng Nam Bộ, hoặc bánh “xếp” với ý nghĩa công việc đã được sắp xếp xuôi sẻ. Nếu đến ngày thứ hai mà công việc vẫn chưa xong thì mọi người sẽ ăn bánh “rán” để nhắc nhau cùng “rán” mà làm xong công việc. Nếu việc bầu cử gặp rắc rối, vẫn chưa bầu chọn xong Ban Trị sự mới thì mọi người sẽ ăn bánh “xèo” hoặc bánh “bèo” để ám chỉ công việc quá bèo nhèo, rắc rối, phải cố gắng để giải quyết cho xong [20, tr. 115].

Về trang phục

Các hình ảnh tư liệu cũ còn để lại cho thấy trong các thế kỷ XVII – XIX, trang phục mà Hoa kiều và người Minh Hương tại Chợ Lớn nói riêng, Nam Bộ nói chung sử dụng vẫn là kiểu trang phục truyền thống của triều Minh ở Trung Quốc. Điều này có thể lý giải bởi gốc gác và xu hướng chính trị của những cư dân Minh Hương nhập cư ở giai đoạn đầu. Đàn ông Minh Hương thường mặc áo màu xanh đậm, cài khuy vải một bên, vai liền cổ đứng, xẻ tà, hoặc kiêu áo tứ thân, xẻ giữa, cổ đứng, vai liền, có túi. Khi ở nhà, đàn ông Trung Hoa, trong đó có người Minh Hương thường mặc quần đùi màu đen, rất rộng, và dài đến đầu gối gọi là “khẩu cửa”, lưng cột dây rút và vắn tròn quanh bụng. Khi đi ra ngoài, họ thường đội những chiếc nón “cời lồi” - là loại nón có vành rộng, được đan bằng tre, trên đỉnh có chóp nhọn. Ngoài ra, đàn ông Trung Hoa thuộc thành

phần trung lưu, giàu có hơn thường mặc quần dài lãnh đen, ống rộng, áo tay dài, cửa tay rộng, đi giày gỗ hoặc hia gấm, đội mũ quả dưa hoặc quả bí màu đen.

Đối với phụ nữ Trung Hoa nói chung và phụ nữ Minh Hương nói riêng, trong những ngày đầu định cư ở Nam Bộ, trang phục truyền thống của họ cũng khá đơn giản. Trang phục thường ngày của họ là áo ngắn cài khuy nút thắt vòng từ cổ áo qua dọc sườn vải, cổ áo cao và mềm, tay áo ngắn. Trong dịp lễ, họ vẫn mặc kiểu áo này nhưng có khác là tay áo được may theo kiểu tay dài và cửa tay hơi rộng một chút. Thịnh thoảng, phụ nữ Trung Hoa thời bấy giờ cũng mặc những chiếc áo rất đặc trưng của dân tộc mình, đó là áo “sườn xám”. Đây là một loại áo bó sát người, cổ cao, không có tay hoặc tay ngắn, thường là dài quá gối, tà được xẻ hai bên cao đến đùi. Khi mặc trang phục này, phụ nữ thường đi giày cao gót [20, tr. 104-106].

Qua xem xét những dấu vết còn lại của làng Minh Hương ở đình Minh Hương Gia Thạnh hiện nay, ta thấy một nét đặc biệt là người Minh Hương và người Việt thời bấy giờ ít nhiều đã có sự giao lưu với nhau về trang phục. Điều này thể hiện ở trang phục của ba vị Kế Hiền (Khương Thành Nguyên, Kha Vạn Lâm và Quan Cân Trân) được thờ ở đình Minh Hương Gia Thạnh. Trong ảnh thờ, ba vị Kế Hiền mặc áo dài khăn đóng, là trang phục truyền thống của người Việt, dù bản thân họ là người Minh Hương. Sự giao lưu về trang phục này dường như cũng còn được diễn ra trong đời sống thường ngày của cư dân Minh Hương, như nhà du hành Finlayson đã nhận xét: “... Họ mặc đồ Việt Nam và có vẻ không khác là mấy với người bản xứ, rất tự nhiên và lễ phép, họ đã có thái độ cởi mở...” [21, tr. 32].

Về không gian cư trú

Về nếp ở của cư dân Minh Hương trước đây, nét nổi trội là họ rất chú trọng thuật phong thủy khi chọn vị trí để xây cất phố xá, nhà cửa hoặc các công trình tôn giáo – tín ngưỡng. Việc làm này xuất phát từ ước mơ tạo dựng sự ổn định bền vững của công trình, đảm bảo thuận tiện về giao thông và sự hài hòa với cảnh quan môi trường. Vì vậy, nhà cửa của người Minh Hương thường được xây dựng tại những vị trí cao ráo, nơi gặp gỡ của các đầu mối giao thông đường thủy hoặc bộ, mặt thường quay ra sông để đón gió mát và dễ dàng cho ghe thuyền cập bến. Cư dân Minh Hương xưa kia rất thích cư trú ven kênh rạch, vì tiện lợi cho việc lưu thông, buôn bán bằng đường thủy. Đối với họ, việc giao thương buôn bán là vấn đề sống còn, do đó, những dãy phố đã được hình thành ven những con kênh. Có thể đó chính là lý do tại sao hiện nay ở khu vực ven kênh Tàu Hũ còn tồn tại rất nhiều ngôi nhà xưa của người Hoa (Phỏng vấn ông Mai Hà Tông, Trưởng ban Trị sự Đình Minh Hương Gia Thạnh, 25/09/2009).

Người Hoa ở Chợ Lớn ngày xưa sinh sống tập trung theo từng xóm nhà với những người làm cùng một ngành nghề với nhau. Các xóm đó đã hình thành những địa danh như Xóm Than, Xóm Cùi, Xóm Lò Vôi, Xóm Lò Bún, Xóm Rẫy Cải... Nhà người Hoa nói chung và người Việt trong giai đoạn này cho đến trước năm 1859, phần lớn đều được xây dựng bằng gỗ. Theo ông Mai Hà Tông thì nhà của người Minh Hương Chợ Lớn trong thời kỳ này chủ yếu được xây dựng theo dạng nhà trệt hoặc nhà hai gian ba chái, vách ván, cửa chấn song, mái nhà thấp, lợp ngói ống, nền nhà lát gạch Tàu hình vuông hoặc hình lục giác. Kiểu nhà “ba gian hai chái” là kiểu kiến trúc nhà gỗ truyền thống của người Việt (Phỏng vấn ông Mai Hà Tông, Trưởng ban Trị sự Đình Minh Hương Gia Thạnh, 25/09/2009). Trong quá trình cư trú, cư dân Minh Hương đã tiếp thu kiểu nhà này của cư dân bản địa qua việc mua bán, chuyển nhượng. Finlayson trong nhật ký du hành của mình đã nhận xét về nhà cửa ở Chợ Lớn: “Nhà cửa rộng lớn, thích hợp với phong thổ. Mái lợp ngói. Cột điều mộc. Vách thì trét đất sét lên sườn tre rồi tô hồ lên. Nhiều nhà cao vắng, sàn bằng ván, xếp hàng dọc theo bờ kênh, bờ sông hoặc dọc theo đường cái rộng rãi quang đãng. Phố xá ngay hàng thẳng lối hơn là nhiều kinh thành châu Âu” [22, tr. 244].

3.3.2. Văn hoá tinh thần

Cùng với những hoạt động kinh tế năng động, người Hoa ở làng Minh Hương Chợ Lớn còn có đời sống văn hóa tinh thần hết sức phong phú. Đoạn văn trong *Gia Định thành thông chí* miêu tả khu vực cư trú của người Hoa ở dọc kênh Tàu Hũ đã cho thấy điều đó: “Những buổi sáng đẹp,

đêm tốt, tam nguyên, sóc vọng, thi treo bày đua khéo khoe đẹp, như cây lửa cầu sao, thành gắm hội ngọc, trống kèn huyền não, trai gái thành đàn, là một phố chợ đông đúc náo nhiệt...” [12, tr. 187]. Điểm đặc biệt của làng Minh Hương Chợ Lớn so với các làng khác ở Nam Bộ lúc bấy giờ là đây là một làng có hoạt động kinh tế thiên về buôn bán, kinh doanh và dịch vụ, do đó, nếp sống văn hóa của làng mang tính chất của một vùng đô thị, đô hội náo nhiệt với rất nhiều trò vui chơi giải trí, điều này khiến cho làng Minh Hương Chợ Lớn có một nét đặc sắc riêng – vừa là làng, vừa là phố. Là nơi hội tụ nhiều loại người, nhiều phong cách, nếp sống khác nhau như vậy nhưng làng Minh Hương vẫn giữ được một nếp sống thuần phác, vừa vui tươi nhưng cũng vừa lịch lãm, đó thực sự là một điều đáng quý.

Cùng với việc ổn định đời sống, phát triển kinh tế, người Minh Hương cũng đã từng bước tổ chức một số hình thức sinh hoạt văn hóa tính cộng đồng. Mọi sinh hoạt văn hóa của làng Minh Hương Chợ Lớn chủ yếu diễn ra ở đình làng – đó là đình Minh Hương Gia Thạnh. Đình Minh Hương Gia Thạnh không chỉ là cơ sở tín ngưỡng đầu tiên của người Hoa ở khu vực Chợ Lớn mà đây còn là một nét độc đáo trong tín ngưỡng của người Hoa ở Nam Bộ. Đình là nơi thể hiện rõ nét nhất sự giao lưu văn hóa Việt – Hoa ở khu vực Chợ Lớn xưa. Đình được kết cấu theo kiểu ba gian hai chái, trên mái đình là hình trang trí Lưỡng Long tranh châu, Ngư hoá rồng... là lối kiến trúc thông thường trong các đình của người Việt. Hàng năm, tại đình Minh Hương Gia Thạnh diễn ra rất nhiều lễ hội của làng, trong đó, lớn nhất là lễ Kỳ yên – tức là lễ cầu an. Khoản 43 của Khoản ước của làng Minh Hương cũng cho thấy điều này: “Trong làng có lễ Kỳ yên là dịp tốt nhất, nội làng lớn nhỏ đều phải hội hiệp cùng nhau mà tế lễ Xuân Tiêu, trước hết kiến Thần Minh, đặng cầu sự an ninh cho bốn xã, sau cùng nhau dùng một chung rượu cúng Thần. Ấy là ngày vinh quang vui vẻ. Thánh thần đã ban cho phước mọn vậy. Nên phải lòng thành chay lạt mà lễ sấm cùng chung vui với nhau trong buổi tiệc này” [23, tr. 10]. Việc tổ chức lễ Kỳ yên như một ngày lễ lớn nhất trong năm của làng Minh Hương cho thấy làng này có một hình thức sinh hoạt cộng đồng giống như các làng người Việt đương thời. Thông thường thì chỉ có các đình làng của người Việt ở Nam Bộ mới tổ chức riêng một lễ Kỳ yên như một lễ lớn nhất trong năm của làng như vậy, và ta cũng bắt gặp điều đó ở làng Minh Hương. Điều này đã chỉ rõ thêm mức độ Việt hóa trong sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của cộng đồng Minh Hương.

Như vậy, có thể thấy làng Minh Hương chịu ảnh hưởng của mô hình phong hóa và thiết chế văn hóa làng Việt. Điều này còn thể hiện trên một số phương diện khác như: cơ sở tín ngưỡng chính của cộng đồng Minh Hương là đình làng, đối tượng thờ tự chính là Bồn cảnh Thành hoàng chứ không phải ông Bồn hay Quan Công hoặc Thiên Hậu như trong các chùa Hoa... và đối tượng phối tự là Nguyễn Hữu Cảnh, Trần Thượng Xuyên, Trịnh Hoài Đức, Ngô Nhơn Tịnh... đều là các văn thần võ tướng của nhà Nguyễn - biểu thị xu hướng tín ngưỡng rất thuần Việt.

3.4. Dấu ấn của làng Minh Hương Chợ Lớn trong lịch sử đô thị Sài Gòn

Theo khoản ước của làng, từ năm Gia Long thứ 7 (1808), làng Minh Hương được đổi tên thành Minh Hương Gia Thạnh. Tuy nhiên, đến năm 1865, Thống đốc Nam Kỳ De La Grandière ra quyết định bãi bỏ quy chế đặc biệt của làng với lý do Chợ Lớn đã trở thành châu thành, không còn cần thiết duy trì một làng riêng biệt trong đô thị. Từ đó, Minh Hương không còn là đơn vị hành chính mà chuyển thành Hội Minh Hương Gia Thạnh, giữ lại chức năng cúng tế, không còn quyền thu thuế. Cư dân làng được nhập hộ khẩu vào các địa phương khác và chính thức trở thành công dân Việt Nam. Dù không còn tồn tại như một đơn vị làng xã, Minh Hương Gia Thạnh đã để lại những dấu ấn rõ nét trong tiến trình đô thị hóa Sài Gòn.

Dấu ấn trong việc hình thành không gian đô thị sớm ở Sài Gòn

Làng Minh Hương là một cộng đồng cư trú tiêu biểu của người Minh Hương tại khu vực Chợ Lớn. Khác với mô hình làng xã truyền thống của người Việt thường phân tán theo xóm ấp nhỏ, cộng đồng Minh Hương lại xây dựng làng xóm theo cấu trúc tập trung, gắn với hoạt động buôn bán, mang đậm ảnh hưởng từ mô hình làng xã Trung Hoa cổ truyền. Nhà cửa được xây dựng liên tục theo tuyến phố, tạo thành một không gian cư trú - buôn bán liên hoàn, thể hiện tư duy tổ chức

không gian kiểu đô thị, khác biệt với mô hình tản mác theo xóm làng nông nghiệp của đa phần người Việt thời kỳ đó. Cấu trúc không gian làng Minh Hương được tổ chức có quy mô và định hướng rõ rệt với trung tâm là đình Minh Hương Gia Thạnh, nơi không chỉ thực hiện chức năng tín ngưỡng mà còn là trung tâm điều phối các hoạt động cộng đồng. Việc quy hoạch đường sá, phân chia khu chức năng rõ ràng cho thấy cộng đồng Minh Hương đã hình thành một không gian cư trú - giao thương ổn định và có định hướng đô thị hóa từ rất sớm. Đây chính là một trong những dấu ấn quan trọng của làng Minh Hương trong việc góp phần định hình cấu trúc đô thị sơ khai cho khu vực Chợ Lớn, và rộng hơn là vùng Sài Gòn - Gia Định thời kỳ đầu.

Dấu ấn trong phát triển kinh tế thương mại ở đô thị Sài Gòn

Khác với mô hình làng Việt truyền thống chủ yếu sống bằng nông nghiệp, làng Minh Hương ở Chợ Lớn ngay từ đầu đã mang tính chất của một “phường - thị”, với hoạt động kinh tế chính là thương nghiệp và thủ công nghiệp. Sự ra đời của làng gắn liền với dòng người di cư, chứ không phải từ quá trình khẩn hoang hay chia tách làng xã như thường thấy ở cư dân Việt. Trong quá trình hình thành và phát triển, yếu tố đất đai không đóng vai trò chủ đạo, mà chính các chính sách quản lý, ứng xử của chính quyền bản địa mới quyết định đến sự tồn tại của cộng đồng này.

Từ thế mạnh buôn bán và thủ công truyền thống, người Minh Hương đã sớm định hình một lối sống mang tính chất đô thị rõ rệt, góp phần xây dựng Chợ Lớn thành khu phố thị sầm uất bậc nhất Nam Bộ. Họ không chỉ duy trì và phát triển các nghề truyền thống như đóng thuyền, đúc đồng, đan thêu... mà còn du nhập nhiều ngành nghề mới từ Trung Hoa như làm vàng mã, gốm sứ, chế biến ẩm thực, dịch vụ đóng gói, giải trí, cầm cố... Từ đó, nhiều xóm nghề đặc trưng như xóm Lò Gốm, Lò Rèn, Lò Vôi... đã hình thành, tạo nên một không gian đô thị mang tính chuyên biệt theo ngành nghề - một đặc điểm hiếm thấy trong các làng Việt đương thời. Sự năng động trong nội lực phát triển còn được thúc đẩy bởi vị trí chiến lược của Chợ Lớn và các chính sách ưu đãi của nhà Nguyễn. Chính làng Minh Hương là nhân tố quan trọng tạo nên diện mạo kinh tế - thương nghiệp đặc trưng cho Sài Gòn trong các thế kỷ XVIII - XIX.

Bên cạnh nội thương, Minh Hương còn đóng vai trò quan trọng trong hoạt động ngoại thương. Khoán ước của làng quy định rõ, Minh Hương có trách nhiệm thu thuế đối với hàng hóa do tàu buôn Trung Quốc đưa vào, đồng thời phụ trách giám sát hoạt động mua bán gạo và thổ sản trong nước để xuất khẩu sang Trung Quốc [23, tr. 3]. Người Minh Hương không chỉ tổ chức buôn bán nội địa quy mô lớn, mà còn thiết lập các mối liên kết với các thương nhân từ Xiêm La, Tây Dương, Trung Hoa... tạo nên mạng lưới giao thương khu vực và quốc tế. Sách *Gia Định thành thông chí* đã mô tả cảng Sài Gòn - Chợ Lớn thời đó là nơi “cột buồm sát nhau, trăm thứ hàng hóa họp lại” [12, tr. 150], phản ánh rõ nét sự phát triển thịnh vượng của một trung tâm giao thương mà cộng đồng Minh Hương có đóng góp không nhỏ trong quá trình hình thành.

Sự mô tả về Sài Gòn ở thế kỷ XVIII như là một chốn “phồn hoa đô thị”, với thương khách nước ngoài ra vào tấp nập đã minh chứng phần nào cho vai trò chủ đạo của làng Minh Hương:

“Thuyền bắc nam lui tới

Ghe đen mũi, ghe vàng mũi, ra vào coi lò nước.

Người đông tây qua lại,

Tàu xanh mang, tàu đỏ mang, hàng hóa chất ngất trời” [17, tr. 26]

Dấu ấn trong việc góp phần hình thành nên bản sắc văn hóa đặc trưng của đô thị Sài Gòn

Cộng đồng người Minh Hương, với tư cách là một nhóm người Hoa di cư đặc biệt, đã có quá trình Việt hóa sâu sắc, không chỉ góp phần mở mang không gian cư trú - thương mại ở khu vực Chợ Lớn, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc kiến tạo những yếu tố văn hóa cốt lõi làm nên bản sắc đô thị Sài Gòn từ buổi đầu hình thành.

Nếp sống thị dân mà người Minh Hương tạo dựng tại Chợ Lớn từ thế kỷ XVIII có thể xem là hạt nhân sớm cho mô hình sinh hoạt đô thị. Khác với cư dân Việt sống rải rác theo xóm làng nông nghiệp, người Minh Hương tổ chức không gian cư trú tập trung gắn với phố thị, hình thành mô hình “phố trong làng - làng trong phố”. Nhà ở kết hợp với cửa hàng, chợ búa, đình làng... tạo nên một môi trường sống gắn liền với hoạt động buôn bán - giao thương - dịch vụ. Đây là nền

tăng cho thói quen thị dân cởi mở, linh hoạt, vốn trở thành một trong những đặc điểm văn hóa nổi bật của Sài Gòn sau này.

Một trong những dấu ấn rõ nét của cộng đồng Minh Hương tại khu vực Chợ Lớn là đình Minh Hương Gia Thạnh. Được xây dựng từ đầu thế kỷ XVIII, đây không chỉ là trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng, nơi thờ tự Tiên hiền và các vị thần bảo hộ cộng đồng, mà còn là thiết chế gắn kết cộng đồng, điều hành các hoạt động xã hội và góp phần định hình không gian đô thị sớm của khu vực này. Kiến trúc đình mang đậm phong cách Trung Hoa với mái ngói âm dương, cột gỗ chạm khắc, lưỡng long châu nguyệt..., nhưng cũng đã được bản địa hóa trong nhiều chi tiết trang trí, cách phối hợp không gian, thể hiện sự giao thoa hài hòa với văn hóa Việt. Vị trí của đình - nằm ngay trung tâm làng Minh Hương - phản ánh tầm quan trọng của thiết chế này trong việc định hướng không gian và tổ chức cộng đồng, góp phần hình thành cấu trúc “làng trong phố” - một mô hình cư trú mang dáng dấp đô thị đặc trưng của Sài Gòn từ buổi đầu.

Bên cạnh đó, đời sống văn hóa tinh thần của người Minh Hương cũng để lại những dấu ấn sâu sắc. Cộng đồng này duy trì nhiều hình thức tín ngưỡng dân gian và lễ hội truyền thống, đặc biệt là lễ Kỳ yên. Sự du nhập văn hóa Việt Nam qua hàng thế kỷ đã khiến những nghi thức ấy mang màu sắc pha trộn, không còn thuần túy Trung Hoa, góp phần tạo nên một bản sắc văn hóa giao thoa rất đặc trưng cho Sài Gòn - Chợ Lớn. Những giá trị văn hóa mà cộng đồng Minh Hương để lại tiếp tục được kế thừa và phát huy trong cộng đồng người Hoa ở Sài Gòn cho đến ngày nay. Khu vực Chợ Lớn vẫn giữ được dáng dấp của một đô thị mang đậm màu sắc người Hoa, với các chợ truyền thống, hội quán, các hoạt động lễ hội dân gian Trung Hoa xen lẫn với nếp sống hiện đại đô thị. Những đặc điểm ấy làm nên một bản sắc văn hóa đô thị đặc trưng, vừa riêng biệt vừa cởi mở, trở thành một phần không thể thiếu trong diện mạo văn hóa của thành phố Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Kết luận

Thông qua những phân tích về đời sống kinh tế, văn hóa của cộng đồng Minh Hương ở khu vực Chợ Lớn trong giai đoạn thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX, có thể nhận thấy rằng cộng đồng này đã để lại những dấu ấn sâu đậm trong tiến trình hình thành và phát triển của đô thị Sài Gòn. Không chỉ góp phần quan trọng trong việc thiết lập không gian cư trú ổn định, tạo tiền đề cho quá trình đô thị hóa sớm ở Nam Bộ, người Minh Hương còn đóng vai trò là lực lượng thương nhân năng động, góp phần thúc đẩy hoạt động kinh tế - thương mại của Sài Gòn - Chợ Lớn trở nên sầm uất và liên kết với các mạng lưới buôn bán khu vực. Bên cạnh đó, sự giao thoa và dung hợp văn hóa giữa người Minh Hương với cư dân bản địa đã tạo nên một nền văn hóa đô thị đặc sắc - vừa mang yếu tố Hoa truyền thống, vừa phản ánh tính linh hoạt và bản địa hóa trong môi trường đa tộc người ở Sài Gòn.

Những dấu ấn mà làng Minh Hương để lại không chỉ có giá trị lịch sử đối với việc tìm hiểu quá khứ đô thị Sài Gòn - Chợ Lớn, mà còn là minh chứng cho vai trò của cộng đồng người Hoa trong tiến trình phát triển văn hóa - xã hội của vùng đất Nam Bộ nói riêng và Việt Nam nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] C. Wheeler, “The Ngo Thesis and Minh Huong evolution: The view from the sea,” *Chinese Southern Diaspora Studies*, vol. 9, pp. 33-71, 2021.
- [2] V. H. Duong, “The “Minh Huong” of Vietnam: A perspective of the change in ethnic identity of the Chinese diaspora in Vietnam,” *Nationalism and Ethnic Politics*, vol. 28, no. 4, pp. 432-447, 2022.
- [3] C. H. Cheng, “Some remarks on the Minh Huong ward and ancient sites in Hoi An,” *Vietnam Archaeological Bulletin*, no. 1, pp. 6-40, 1960.
- [4] C. H. Cheng, “Some remarks on the Minh Huong ward and ancient sites in Hoi An,” *Vietnam Archaeological Bulletin*, no. 3, pp. 7-43, 1962.
- [5] C. Wheeler, “Interests, institutions, and identity: Strategic adaptation and the ethno-evolution of Minh Huong (central Vietnam), 16th-19th centuries,” *Itinerario*, vol. 39, no. 1, pp. 141-166, 2015.
- [6] Q. H. Tong, “Chinese - Minh Huong community in Hoi An trading port,” *Journal of Southeast Asian studies*, no. 3, pp. 67-74, 2009.

-
- [7] N. T. Nguyen, *The Chinese, the Minh Huong, and the culture of Hội An*. Cultural and Arts Publishing House, Ho Chi Minh City, 2018.
- [8] V. H. Duong, "The Transformation of the Minh Huong community in Vietnam from the late 17th century to the late 19th century," *Journal of Southeast Asian studies*, vol. 9, no. 210, pp. 68–75, 2017.
- [9] Y. T. Phan, "Minh Huong Gia Thanh," in *Chinese temples in Ho Chi Minh city*, A. Phan (ed.), Ho Chi Minh City Publishing House, 1990, pp. 123-135.
- [10] A. Phan, *Contributions to the study of Chinese culture in Southern Vietnam*, Culture and Information Publishing House, Hanoi, 2006.
- [11] T. H. Nguyen, "The role of Chinese social organizations in economic development and social stability in Dang Trong (17th–18th Centuries)," *Vietnam Social Sciences Review*, no. 6, pp. 101-109, 2024.
- [12] H. D. Trinh, *Gia Dinh Thanh Thong Chi*, Translated by the Institute of History, Education Publishing House, Hanoi, 1998.
- [13] V. Khuong, "A Brief Study on the administrative system for the Minh Huong people in Cochinchina", *Dai Viet*, no. 8, pp. 21-24, 1943.
- [14] National History Office of the Nguyen Dynasty, *Dai Nam Thuc Luc*, vol. 1, Education Publishing House, Hanoi, 2002.
- [15] H. S. Vuong, *Saigon in the old days*, Ho Chi Minh City Publishing House, 1991.
- [16] H. de Ponchalon, *Indochine: Souvenirs de voyage et de campagne 1858–1860*, Alfred Mame et fils, Tours, 1896.
- [17] V. K. Truong (compiled) and D. D. Nguyen (introduction), *Verses on the scenery of Gia Dinh*, Tre Publishing House, Ho Chi Minh City, 1997.
- [18] A. Phan (ed.), *Cultural geography of district 5*, Published by the Party Committee and People's Committee of District 5, Ho Chi Minh City, 2000.
- [19] H. S. Vuong, *Saigon miscellany (Sai Gon tap pin lu)*, Writers' Association Publishing House, Hanoi, 1992.
- [20] T. B. T. Truong, *The soul of the old streets*, Van Nghe Publishing House, Ho Chi Minh City, 2006.
- [21] A. Phan, *The Chinese community in Ho Chi Minh City*, Ho Chi Minh City Publishing House, 2002.
- [22] V. G. Tran (ed.), *Cultural geography of Ho Chi Minh City*, Ho Chi Minh City Publishing House, 1987.
- [23] Minh Huong Gia Thanh Association, *Covenant and biographies of the ancestors*, Saigon, 1951.